TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày: 05/03/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.
2. Ông Võ Tấn Phước.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1994; NKTT: Ấp VL, xã VT, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: như trên; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Mỹ D; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân tốt; bị bắt, tạm giữ ngày 24/6/2017 đến ngày 27/6/2017 trả tự do; bắt tạm giam ngày 22/9/2017 cho đến nay (có mặt)

- *Bị hại*: Nguyễn Mỹ A sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Ngô Thị N, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp VB, xã VT, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Sơn Thị Hồng C, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VL, xã VT, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

Quách Minh D, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VL, xã VT, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/8/2017 bị cáo Nguyễn Tuấn K đang uống nước tại quán cà phê Muối thuộc ấp VL, xã VT thì có số điện thoại lạ điện vào máy của bị cáo chửi. Do nghi bị hại Nguyễn Mỹ A là người điện thoại chửi bị cáo nên bị cáo về nhà lấy cây dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 40cm, lưỡi dao sắc, mũi nhọn đem giấu gần bụi cây cách nhà khoảng 100m rồi đi lại quán nước, đi được một đoạn thì Nguyễn Mỹ T (em gái của bị cáo) cho bị cáo hay là bà Trần Mỹ D (mẹ của bị cáo) cãi nhau với bà Nguyễn Mỹ P là chị của bị hại, lúc này bị cáo quay lại lấy cây dao đi thẳng đến nhà của Lưu Văn M (cha chồng của bà P) thuộc ấp VL, xã VT, huyện HB, thấy bị hại đang ngồi trước hàng ba nhà ông M, bị cáo xông vào dùng dao chém vào người bị hại theo hướng từ trên xuống, bị hại dùng tay đỡ nên trúng vào tay. Ngay sau đó, bà Trần Mỹ D chạy đến can ngăn và kéo bị cáo về nhà, đồng thời lấy cây dao ném xuống kênh. Bị hại được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu điều trị đến ngày 06/9/2017 được xuất viện. Sau khi gây án, đến ngày 28/8/2017 bị cáo đến công an huyện Hòa Bình đầu thú.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 233 ngày 08/9/2017 của bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu, bị hại Nguyễn Mỹ A bị thương tích như sau: vết thương mặt trong cẳng tay trái dài 15cm; đứt gân gấp ngón II, III, IV, V tay trái, hạn chế vận động các ngón tay trái, hạn chế vận động cổ tay trái, đứt thần kinh trụ, đứt cơ- gân gấp cổ tay quay, đứt các bó cơ cẳng tay trái.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/TgT ngày 19/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận: Bị hại Nguyễn Mỹ A 01 sẹo giữa trong cẳng tay trái; đứt gân gấp ngón II, III, IV, V bàn tay trái; đứt cơ gân gấp cổ tay quay, đứt các bó cơ cẳng tay trái; đứt nhánh thần kinh trụ. Tổng tỷ lệ tổn thương là 31%. Vật gây thương tích là vật sắc.

Về trách nhiệm dân sự bị hại yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, tái khám, ngày công lao động, tổn hại sức khỏe với tổng số tiền là 25.000.000đồng.

Về vật chứng: 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 40cm, lưỡi dao sắc, mũi nhọn, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được.

Ngoài ra, trước đó vào khoảng 09 giờ ngày 24/6/2017, bị cáo Nguyễn Tuấn K điều khiển xe mô tô đến nhà của bà Ngô Thị N ở ấp VB, xã VT, huyện HB để đòi tiền của Thái Văn Đ (con bà N) nhưng không gặp Đ. Giữa bị cáo và bà N nói chuyện qua lại được một lúc thì bà N đi ra trước sân, bị cáo theo sau thấy bà N cầm điện thoại bấm, bị cáo giật lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi lên xe bỏ chạy, bà N

chụp tay bị cáo lại, lúc này bị cáo đẩy tay bà N ra chạy xe đi đến nhà của Sơn Thị Hồng C cầm 2.000.000đồng, sau đó đem tiền trả cho Quách Minh D.

Bản kết luận định giá tài sản số 45 ngày 17/7/2017, của Hội đồng định giá huyện Hòa Bình xác định: 01 điện thoại Iphone 4 trị giá 640.000đồng

Tang vật đã thu hồi và giao trả lại cho bà Ngô Thị N, bà N không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 39/QĐ-KSĐT ngày 30/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 (các điểm a, i khoản 1) và tội ''Cướp giật tài sản'' theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, và các tài liệu chứng cứ khác.

Quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K "Cố ý gây thương tích" và tội " *Cướp giật tài sản*" và đề nghị:

Áp dụng khoản 3 Điều 104 (các điểm a, i khoản 1), điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Kiệt phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Mỹ A tổng số tiền là 25.000.000đồng. Đối trừ số tiền 12.000.000đồng đã nộp khắc phục và phải nộp tiếp số tiền còn lại là 13.000.000đồng.

Tại Tòa bị cáo Nguyễn Tuấn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng với Hội đồng xét xử là xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Tuấn K trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ vì nghi ngờ bị hại Nguyễn Mỹ A là người gọi điện thoại chửi bị cáo, từ đó bị cáo thực hiện hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại gây thương tích. Tuy giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, khi bị cáo gặp bị hại thì bản thân bị cáo không dùng lời lẽ để hỏi xem có phải bị hại đã gọi điện chửi bị cáo hay không. Nhưng ở đây bị cáo liền dùng dao chém anh A theo hường từ trên xuống, từ đó cho thấy rằng bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất côn đồ, xem thường pháp luật và tính mạng sức khỏe của người khác, thương tích bị cáo gây ra cho anh A là 31%. Ngoài ra khi đến nhà bà Ngô Thị N để đòi tiền con của bà N, khi thấy bà Nhung cầm điện thoại bị cáo liền giật lấy bỏ vào túi quần một cách công khai vào ban ngày và lên xe nhanh chóng tẩu thoát. Do đó các hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 (các điểm a, i khoản 1) và tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, việc truy tố xét xử bị cáo theo các tội danh và các điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo K có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến, sức khỏe của người khác, quyền sở hữu về tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đây là trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do bị cáo mới phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có nộp khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị hại (bà N)có đơn xin bãi nại và tại Tòa anh A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ hơn của khung liền kề.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra anh A đã được đưa đi điều trị thương tích tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu. Quá trình điều tra cùng như tại

phiên tòa anh A có yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tổng số tiền là 25.000.000đồng. Tại phiên Tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh A, dó đó cần ghi nhận ý kiến tự nguyện của bị cáo. Gia đình bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 12.000.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình để bồi thường cho anh A. Do đó bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh A số tiền 13.000.000đồng.

Đối với bị hại Ngô Thị N tài sản bị chiếm đã được nhận lại và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chị Sơn Thị Hồng C khi nhận cầm tài sản không biết tài sản bị cáo phạm tội mà có, và số tiền 2.000.000đồng bị cáo cầm điện thoại có được bị cáo trả cho anh D, sau đó biết được sự việc anh D đã trả lại cho chị Cúc 2.000.000đồng và chị C, anh D không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Tuấn K phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Trong quá trình tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Cướp giật tài sản"

2/ Áp dụng khoản 3 Điều 104 (điểm a, i khoản 1), điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 04 (Bốn) năm tù.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 01 (một) năm tù.

4/ Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn Tuấn K phải chấp hành là 05(năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữlà ngày 24/6/2017 đến ngày 27/6/2017 trả tự do và bắt tạm giam từ ngày 22/9/2017.

5/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn K phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Mỹ A số tiền là 13.000.000đồng (mười ba triệu đồng).

Anh Nguyễn Mỹ A được quyền nhận số tiền bồi thường 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình (do bà Nguyễn Thị T nộp thay bị cáo Nguyễn Tuấn K) tại các biên lai thu số 003929 ngày 13/12/2017 và biên lai thu số 003930 ngày 29/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Điều 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nôp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí sơ thẩm hình sự bị cáo Nguyễn Tuấn K phải chịu 200.000đồng. Án dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo K phải chịu 650.000đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (bà N), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hoà Bình;
- THADS huyện Hoà Bình;
- Công an huyện Hòa Bình;
- Nhà tạm giữ Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

LÊ THỊ THÚY LINH